

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC NỘI DUNG LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

ThS. HOÀNG THU THỦY*

Ngày nhận bài: 15/03/2016; ngày sửa chữa: 21/03/2016; ngày duyệt đăng: 23/03/2016.

Abstract: Local history is an important content of history curriculum. Based on the analysis of the current status of teaching history and results of students in the Lang Son College of education, the article suggests some solutions to improve the quality of the teaching content "Local History" in secondary schools in Lang Son province.

Keywords: Improving the quality of teaching, Local history...

Lịch sử địa phương (LSĐP) nói chung, lịch sử tỉnh Lạng Sơn nói riêng có mối quan hệ mật thiết với lịch sử con người và đất nước Việt Nam - đó chính là biểu hiện một phần rất cụ thể, sinh động của lịch sử dân tộc. Trong những năm qua, việc dạy học (DH) LSĐP trong các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã đạt được một số kết quả nhất định, song còn nhiều bất cập về nội dung, tính thời sự, khoa học, phương pháp, hình thức tổ chức... Trên cơ sở phân tích thực trạng DH cũng như vốn hiểu biết của bản thân trong quá trình đào tạo sinh viên ở trường cao đẳng sư phạm (CĐSP), bài viết đề xuất một số biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng DH nội dung LSĐP ở trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1. Ý nghĩa của DH nội dung LSĐP ở các trường THCS tỉnh Lạng Sơn

LSĐP là lịch sử của làng, xã, huyện, tỉnh hay khu vực, vùng, miền cũng như lịch sử của các đơn vị sản xuất, chiến đấu, các trường học, cơ quan, xí nghiệp... Xét về yếu tố địa lí, các đơn vị đó đều gắn với một địa phương nhất định, song nội dung lại mang tính kĩ thuật, chuyên môn, do vậy có thể xếp vào dạng lịch sử chuyên ngành.

Lạng Sơn - mảnh đất biên cương, nơi địa đầu phía Bắc của Tổ quốc với bề dày truyền thống lịch sử lâu dài có vị thế đặc biệt: trở thành "phên dậu" bảo vệ cho cả một dải quê hương đất nước. Lạng Sơn cũng là địa danh đã chứng kiến nhiều sự kiện và những chiến công hiển hách của dân tộc trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm qua các thời kì. Có thể nói, mỗi tấc đất của địa danh xứ Lạng đều gắn liền với những di tích lịch sử như: di tích Khảo cổ Mai Pha, hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Ai Chi Lăng, thành nhà Mạc, khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn, hay các địa danh gắn liền với tên tuổi của các danh nhân văn hóa, chiến sĩ cách mạng kiên trung như Ngô Thì Sĩ, Hoàng

Văn Thụ, Lương Văn Chi... Lạng Sơn cũng là mảnh đất hội tụ của nhiều tộc người như: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Hoa...; nơi gặp gỡ giao lưu của nhiều luồng văn hóa, tạo thành một cộng đồng lớn với hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo đa dạng và phong phú. Nhiều di tích, kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng đặc sắc ở xứ Lạng như: động Tam Thanh, Nhị Thanh, chùa Tiên, Diên Khánh Tự, đền Kì Cùng, đền Bắc Lệ... với các lễ hội giàu bản sắc tung bừng khi mùa xuân về trên thành phố, thị trấn cũng như làng quê. Vì vậy, việc tìm hiểu về LSĐP vừa giúp học sinh (HS) hiểu được truyền thống của quê hương, bản quán của quê hương; vừa hình dung ra bức tranh tổng quát, gắn lịch sử của đất nước, dân tộc với LSĐP; giáo dục (GD) truyền thống văn hóa, lòng yêu quê hương đất nước, lòng tự tôn dân tộc; phấn đấu xây dựng và bảo vệ quê hương giàu đẹp.

2. Thực trạng DH nội dung LSĐP ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

2.1. Về phân phối chương trình. Khung chương trình môn *Lịch sử* THCS ngoài 2 nội dung cơ bản là "Lịch sử thế giới" và "Lịch sử Việt Nam" còn dành một thời lượng nhất định cho phần LSĐP. Cụ thể: - Lớp 6: 1 tiết - tuần 33 (tiết 33) với bài "*Lạng Sơn thời kì đầu dựng nước và giữ nước*"; - Lớp 7: 3 tiết - tuần 29 (tiết 55, 56), tuần 30 (tiết 57) với bài "*Lạng Sơn từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII*"; - Lớp 8: 2 tiết - tuần 28 (tiết 44), tuần 29 (tiết 45) với bài "*Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội Lạng Sơn*"; - Lớp 9: 3 tiết - tuần 29 (tiết 37), tuần 34 (tiết 47, 48) với bài "*Phong trào chống Pháp của nhân dân Lạng Sơn và Lạng Sơn từ đầu thế kỉ XX đến nay*".

Số tiết bắt buộc phải thực hiện dành cho nội dung LSĐP cấp THCS là 9/209 so với chương trình DH môn *Lịch sử*. Ở hầu hết các khối lớp chỉ

* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

có 1-3 tiết và nằm ở cuối học kì hoặc cuối chương trình năm học.

2.2. Về tài liệu giảng dạy. Trước đây, tài liệu nghiên cứu LSĐP được đề cập ở các góc độ và mức độ khác nhau, vì vậy, giáo viên (GV) phải tự tìm kiếm tư liệu và biên soạn bài giảng. Thực tế chưa có một cuốn giáo trình lịch sử Lạng Sơn nào được biên soạn theo hình thức thông sử (dựa trên chương trình của Bộ GD-ĐT ban hành) để DH ở trường THCS. Vì vậy, người dạy và người học còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình tìm hiểu và học tập nội dung này. Từ năm 1999, Sở GD-ĐT Lạng Sơn tổ chức biên soạn cuốn “*Tài liệu giảng dạy LSĐP Lạng Sơn*” đã phần nào tạo nên sự thống nhất giảng dạy LSĐP giữa các trường nhưng đối với từng đơn vị hành chính huyện, thị thì nội dung này là phân chung, GV cần nghiên cứu tìm hiểu thêm những tài liệu khác để bổ sung kiến thức cụ thể của từng vùng, miền. Năm 2009, được sự chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, sự quan tâm của Dự án Việt - Bỉ, nhóm giảng viên Lịch sử Trường CĐSP Lạng Sơn đã biên soạn giáo trình “*LSĐP tỉnh Lạng Sơn từ nguồn gốc đến nay*”. Đây là cuốn giáo trình giành cho giảng viên và sinh viên chuyên ngành Văn - Sử Trường CĐSP Lạng Sơn đồng thời là tài liệu tham khảo cho GV và HS các trường THCS trên địa bàn tỉnh.

2.3. Về phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Hoạt động DH theo phương pháp truyền thống diễn ra chủ yếu ở trong lớp học, nội dung DH thường khô khan, gò ép, thiếu sự liên hệ thực tiễn một cách sâu sắc. HS chưa có điều kiện tham quan học tập, tìm hiểu thực tế hoặc kiến tạo tri thức cho bản thân bằng chính hoạt động của mình. Nội dung bài học còn “hàn lâm”, chưa phản ánh được sự khác biệt giữa LSĐP và lịch sử của dân tộc. Do vậy, HS chưa nắm chắc và nhớ lâu được nội dung bài học, chưa GD sâu sắc lòng tự hào, tự tôn về quê hương, xứ sở nơi các em sinh ra và lớn lên. Một số giờ học về LSĐP còn mang tính chiếu lệ, nghèo nàn về nội dung, hạn chế về phương pháp và hình thức tổ chức DH, chưa kích thích được hứng thú học tập ở HS. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS thường bị coi nhẹ (với lí do: nội dung này mang tính chất địa phương) vì vậy thường được liên hệ và vận dụng trong phần Lịch sử Việt Nam hoặc ít được kiểm tra, đánh giá. Điều này đã hạn chế hiểu biết, thậm chí xem nhẹ việc tìm hiểu LSĐP.

2.4. Đánh giá những thuận lợi và khó khăn

2.4.1. Thuận lợi: - Chương trình, tài liệu giảng dạy và học tập đúng quy định; GV bám sát chương trình, hoàn thành nội dung và đảm bảo tiến trình DH; - Nội dung DH hấp dẫn vì nói về quê hương, xứ sở, địa

phương của GV và HS sinh sống, lao động, học tập; tài liệu thực tiễn phong phú, có thể sưu tầm, khai thác được bằng các nguồn khác nhau.

2.4.2. Khó khăn: - Số tiết trong phân phối chương trình DH quá ít; nội dung DH nhiều, trải dài, song hành cùng lịch sử Việt Nam; - GV và HS chịu áp lực về học hành, thi cử; - Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức DH còn gò bó, chưa mở rộng môi trường học tập, chưa phát triển tối đa phẩm chất và năng lực của người học.

3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng DH nội dung LSĐP ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

3.1. Thiết kế và tổ chức những bài học “trí tuệ”

Mục tiêu: Khơi gợi vốn hiểu biết, kích thích hứng thú học tập trong những giờ học, phát triển khả năng hợp tác, trình bày, tư duy lịch sử cho HS.

Cách thức thực hiện: Tiến hành tổ chức DH LSĐP theo phân phối chương trình và kế hoạch DH, bên cạnh việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật DH tích cực, GV chú trọng đổi mới giờ học bằng cách: - Xây dựng và sử dụng trò chơi học tập như: đuổi hình bắt chữ, thiết kế câu hỏi bằng phương pháp trắc nghiệm, xem video và trả lời câu hỏi về các dữ kiện lịch sử, tìm hiểu những câu nói nổi tiếng của các nhân vật lịch sử hoặc về các nhân vật lịch sử; - Tổ chức sưu tầm và kể chuyện về lịch sử; - Tổ chức sắm vai, trình diễn sự kiện lịch sử; - Tổ chức thuyết trình sự kiện, địa danh, nét văn hóa hoặc anh hùng dân tộc trên quê hương, bản quán.

3.2. Xây dựng chuyên đề LSĐP theo chủ điểm gắn với các dự án học tập, bài tập liên môn

Mục tiêu: Hình thành chuỗi các vấn đề học tập (chuyên đề) cần giải quyết; khi giải quyết được các nhiệm vụ học tập sẽ tạo thành một nội dung hoàn chỉnh toàn diện cả về bề rộng lẫn chiều sâu của chuyên đề, liên hệ thực tiễn và liên kết các môn học với nhau như *Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật...*; phát triển năng lực hệ thống hóa kiến thức, rút ra quy luật và bài học lịch sử; khả năng tự nghiên cứu, củng cố và đào sâu kiến thức đã học; năng lực trình bày các sản phẩm học tập đa dạng; năng lực làm việc hợp tác và cá nhân.

Cách thức thực hiện: Nghiên cứu nội dung DH, thiết kế các chuyên đề theo các khối 6,7,8,9 hoặc nội dung giai đoạn phát triển của LSĐP, trong đó có thể tiến hành phân chia các chuyên đề thành các nhiệm vụ học tập phân hóa và không phân hóa. Ví dụ với chuyên đề “*Khái quát văn hóa, xã hội tỉnh Lạng Sơn*”, GV có thể thiết kế thành các dự án học tập hoặc bài tập liên môn sau: 1) Tìm hiểu những di tích văn hoá danh

lam thắng cảnh, di tích gắn liền với tôn giáo tín ngưỡng ở Lạng Sơn; 2) Tìm hiểu những di tích lịch sử tiêu biểu ở Lạng Sơn; 3) Tìm hiểu những lễ hội tiêu biểu, các món ăn, đồ uống nổi tiếng ở Lạng Sơn; 4) Khái quát cơ cấu xã hội Lạng Sơn qua các thời kì, giới thiệu các dân tộc ở Lạng Sơn: - Tổ chức tình huống, giao nhiệm vụ học tập cho HS (dự án học tập, bài tập liên môn) bằng cách sử dụng các kĩ thuật thiết kế nhiệm vụ học tập, chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm; - Hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các phương án hoàn thành nhiệm vụ học tập bằng cách sử dụng kĩ thuật thiết kế sơ đồ tư duy 5W1H (What, When, Why, Who, Where, How); - HS (nhóm HS) chủ động tìm tòi, giải quyết nhiệm vụ học tập với sự theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ của GV bằng cách sử dụng kĩ thuật “khăn trải bàn”, “động não”, “mảnh ghép”, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập; - Tổ chức trình bày và đánh giá sản phẩm học tập mang tính xây dựng, tạo môi trường học tập “mở” bằng cách sử dụng kĩ thuật luân phiên, phản hồi; - GV chốt lại kiến thức bằng cách sử dụng câu hỏi, bài tập, trò chơi học tập và gợi ý cho HS phát hiện các vấn đề cần giải quyết tiếp theo.

DH chuyên đề gắn liền với đánh giá quá trình, kết hợp đánh giá định lượng và định tính. Thông qua việc trình bày sản phẩm học tập, GV đánh giá được mức độ kiến tạo kiến thức, tính tích cực và sáng tạo, năng lực hoàn thiện sản phẩm học tập. Khi thiết kế và tổ chức các bài kiểm tra chuyên đề, GV xác định và mô tả 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu vận dụng, đánh giá của mỗi câu hỏi/bài tập để đánh giá năng lực và phẩm chất của HS.

3.3. Tổ chức DH thực địa, ngoại khóa LSĐP

Mục tiêu: Giúp HS hình dung sâu sắc về quá khứ, có biểu tượng lịch sử cụ thể chính xác; mở rộng kiến thức; phát triển óc quan sát, liên hệ với thực tiễn đời sống, tránh tình trạng “hiện đại hóa lịch sử”; GD HS thái độ đúng đắn trong việc bảo vệ di tích lịch sử; góp phần tuyên truyền, phổ biến trong cộng đồng ý thức bảo tồn, bảo trì di tích lịch sử.

Cách thức thực hiện: Có thể thực hiện các hình thức tổ chức DH sau: - Tham quan, học tập tại di tích lịch sử, di tích cách mạng, những công trình kiến trúc, nhà bảo tàng, nhà truyền thống... Ví dụ: Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, nhà lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ, di tích lịch sử cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, khu di tích Ba Sơn...; - Dạy bài LSĐP tại thực địa, nơi xảy ra các sự kiện lịch sử như khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, Ai Chi Lăng...; - Tổ chức ngoại khóa LSĐP gắn với tổ chức các ngày lễ, kỉ niệm các sự kiện lịch sử, dạ hội lịch sử...; - Mở các cuộc thi tìm hiểu LSĐP, cần định hướng nội dung cuộc thi để ra câu hỏi cho sát,

câu hỏi phải gây hứng thú, kích thích sự tò mò của HS; - Lập các nhóm sưu tầm LSĐP. Đây là việc làm phải có kế hoạch, đầu tư nhiều công sức và có quy trình cụ thể, đặc biệt là sưu tầm phần lịch sử cận hiện đại, sưu tầm những câu chuyện kể về các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, các bà mẹ Việt Nam anh hùng...

Các bước tiến hành DH thực địa, ngoại khóa LSĐP: - Xây dựng kế hoạch tổ chức, thiết kế các nhiệm vụ học tập, bài kiểm tra (nếu cần), chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất; có sự phối hợp giữa GV với cha mẹ HS, các đơn vị, cá nhân tổ chức hoạt động DH; - Giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu tài liệu trước khi đi thực địa hoặc tổ chức ngoại khóa; - Tổ chức DH thực địa lồng ghép với đặt câu hỏi, kể chuyện lịch sử; - Củng cố, kiểm tra kiến thức bằng cách viết bài thu hoạch; sáng tác thơ ca, vẽ tranh, truyện ngắn; sưu tầm tư liệu, xây dựng các chủ đề thuyết trình, kể chuyện, tiểu phẩm hoặc tổ chức cuộc thi tìm hiểu kiến thức giữa các nhóm HS.

3.4. Tổ chức cuộc thi khoa học kĩ thuật các cấp dành cho HS THCS

Mục tiêu: Tổ chức cuộc thi khoa học kĩ thuật thường niên gắn với một hoạt động nghiên cứu khoa học cụ thể nhằm thúc đẩy phong trào học tập, tích cực nghiên cứu, hướng vào các hoạt động thực tiễn; nâng cao nhận thức về việc phát huy và bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc, địa phương; đảm bảo được tính liên môn trong các môn học, phát hiện và bồi dưỡng những hạt nhân tích cực có khả năng nghiên cứu khoa học. Qua cuộc thi, HS có thể chọn một đề tài nghiên cứu liên quan đến LSĐP (ví dụ một địa danh hoặc một nhân vật lịch sử cụ thể trên địa bàn Lạng Sơn). Đề tài nghiên cứu phải được trình bày như một công trình nghiên cứu khoa học thực sự (lí do chọn đề tài, khách thể, đối tượng nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, phương pháp, thời gian cụ thể...), qua đó, độc giả có thể hiểu rõ về nhân vật hoặc địa danh lịch sử đó.

Cách thức thực hiện: - Xây dựng thể lệ thi cụ thể, rõ ràng, khả thi; - Lựa chọn những ý tưởng (đề tài) độc đáo, mới mẻ, phù hợp với năng lực của HS và khả năng hướng dẫn của GV; - Hướng dẫn HS xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu, xác định được lí do chọn đề tài, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu, nội dung nghiên cứu, dự kiến các sản phẩm cũng như các điều kiện phục vụ cho việc nghiên cứu phù hợp với yêu cầu và thể lệ của cuộc thi; - Tổ chức tiến hành nghiên cứu, có sự trợ giúp của GV, nhà trường hoặc cha mẹ HS. GV theo dõi, trợ giúp về chuyên môn cũng như những điều kiện để tiến hành nghiên cứu; - GV hướng dẫn và trợ giúp HS hoàn thành và trình bày sản phẩm nghiên cứu; - Hoàn thiện sản phẩm

sau khi nhận được các ý kiến phản hồi của các chuyên gia và chuẩn bị cho hội thi cấp cao hơn. Chẳng hạn: tìm hiểu về di tích lịch sử Ai Chi Lăng, HS có được những hiểu biết về vị trí địa lí, đặc điểm, ý nghĩa của di tích; từ đó GD ý thức trách nhiệm trong việc gìn giữ, bảo vệ di tích lịch sử Ai Chi Lăng nói riêng và di tích LSĐP nói chung.

* * *

Tóm lại, nâng cao chất lượng DH môn *Lịch sử* nói chung, LSĐP nói riêng có vai trò rất quan trọng: vừa giúp HS củng cố, mở rộng, đào sâu, hệ thống hóa, khái quát hóa tri thức lịch sử, liên hệ giữa lí thuyết và thực tiễn, vừa GD HS những năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước ta hiện nay. Các trường THCS cũng như GV cần thiết kế nội dung DH theo hướng chuyên đề, liên môn dưới dạng các module với các hoạt động phong phú, đa dạng không đóng khung trong một giờ học; tạo ra môi trường học tập “mở”, phát huy vai trò kiến

tạo kiến thức và kĩ năng của người học. Để thực hiện được điều đó cần phải tiến hành đổi mới đồng bộ từ hoạt động quản lí - giảng dạy - đánh giá; đồng thời các cơ sở đào tạo GV cần định hướng đào tạo về chuyên môn - nghiệp vụ để tổ chức DH hiệu quả nội dung LSĐP đáp ứng yêu cầu đổi mới GD. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lạng Sơn (1996). *Lịch sử Đảng bộ Lạng Sơn* (tập 1).
- [2] Hoàng Thị Nhu - Nguyễn Văn Tuấn (2010). *Lịch sử địa phương tỉnh Lạng Sơn (Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Sở GD-ĐT Lạng Sơn (1999). *Tài liệu giảng dạy Lịch sử địa phương Lạng Sơn*. Lưu hành nội bộ.
- [4] Đỗ Hồng Thái (1996). *Nghiên cứu và dạy - học lịch sử địa phương ở Việt Bắc*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đổi mới phương pháp tập huấn...

(Tiếp theo trang 45)

thiệu nội dung bài giảng; - Chia sẻ kinh nghiệm của HV về phương pháp dạy môn *Tiếng Việt*; - Chia sẻ kiến thức ngôn ngữ của học viên.

Sử dụng phương pháp này cần tiến hành theo 3 bước sau: 1) *Giảng viên nêu vấn đề hoặc đưa ra những câu hỏi cụ thể*. Câu hỏi hoặc vấn đề đưa ra cần ngắn gọn, rõ ràng, đề cập đến một nội dung; 2) *HV nêu ý kiến, giảng viên thu thập ý kiến*. HV có thể trình bày ý kiến của mình qua 2 hình thức: ghi giấy (giấy A4 hoặc thẻ giấy màu), dán lên vị trí dễ quan sát trong lớp (tốt nhất trên bảng); nói trực tiếp ý kiến của mình, giảng viên ghi nhanh các ý kiến lên bảng hoặc vào giấy A0. Cố gắng ghi tất cả các ý kiến, kể cả những ý kiến chưa đúng; 3) *Bổ sung, tổng hợp ý kiến và chốt lại vấn đề*. Ở bước này, giảng viên nên khẳng định những ý kiến đúng, chỉnh lại hoặc bỏ đi những ý kiến sai, bổ sung nêu thấy cần thiết. Cuối cùng gạch chân, nhấn mạnh những ý chính, trọng tâm vấn đề đưa ra.

2.5. Trò chơi. Trò chơi không thể thiếu trong các lớp tập huấn, đặc biệt lớp tập huấn có nội dung chuyên môn. Trò chơi làm cho không khí lớp học thân thiện, vui vẻ, giúp HV hào hứng với các buổi tập huấn.

Với các lớp tập huấn *Tiếng Việt 1 CGD* không thể bỏ qua việc tổ chức trò chơi trong phần khởi động trước mỗi buổi tập huấn hoặc trong phần củng cố cuối buổi. Ngoài ra cũng có thể tổ chức các trò chơi học

Tiếng Việt ngay trong thực hành giờ dạy mẫu. Khi tổ chức trò chơi cần tiến hành như sau: 1) Giới thiệu tên trò chơi; 2) Giải thích luật chơi; 3) Chơi thử; 4) Chơi thật; 5) Xử lí thưởng phạt.

* * *

Lựa chọn và sử dụng các phương pháp tập huấn hợp lí sẽ nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn. Các phương pháp đề xuất ở trên hoàn toàn phù hợp với tập huấn GV dạy môn *Tiếng Việt 1 CGD* nói riêng và GV tiểu học nói chung. Với các phương pháp này giảng viên chỉ là người tổ chức, hướng dẫn, tổng kết vấn đề, HV tham gia với vai trò chủ động trong môi trường học tập tích cực. Phương pháp rèn luyện cho HV các kĩ năng: cách hợp tác, làm việc nhóm, cách tự tìm ra và giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng học hỏi lẫn nhau... Do vậy, có thể khẳng định phương pháp trên có thể làm chuyển biến nhận thức, thái độ, tình cảm trong mỗi HV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Ngọc Đại (1983). *Tâm lí học dạy học*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Kế Hào - Nguyễn Lệ Hằng (1993). *Một số vấn đề sư phạm học*. Tài liệu bồi dưỡng dùng trong các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học. Bộ GD-ĐT, Vụ Giáo viên.
- [3] Trần Thị Thắm (chủ biên) (2015). *Quy trình tập huấn GV dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2015). *Quyết định số 404/QĐ-TTg Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [5] Quốc hội (2005). *Luật Giáo dục*.